

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh chính sách trợ cấp hưu trí xã hội theo
Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ THANH HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;

Căn cứ Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 10982/SYT-PCTN&BTXH ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 125/TTr-VHXXH ngày 05/10/2026 về việc điều chỉnh mức trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng đối với 1001 người đang hưởng mức 500.000 đồng/người/tháng lên mức 540.000 đồng/người/tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ; đồng thời được hỗ trợ thêm 200.000 đồng/người/tháng theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

Tổng mức trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng sau điều chỉnh là 740.000 đồng/người/tháng. Thời gian thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 (có danh sách đối tượng được điều chỉnh kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao cho Phòng Văn hoá - Xã hội xã căn cứ mức trợ cấp trên có trách nhiệm theo dõi, quản lý và thực hiện chi trả chế độ hằng tháng cho đối tượng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã; Thủ trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các đối tượng có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thúy